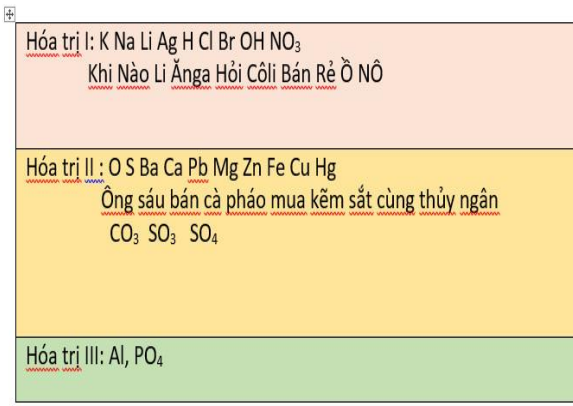


ÔN TẬP GHK1 HÓA 8**Bài 1: Viết tên các nguyên tố hóa học và hóa trị trong bảng sau:**

KHHH	Tên nguyên tố	Hóa trị	Nhóm nguyên tử	Tên nhóm	Hóa trị
H			OH		
Ba			NO ₃		
C			CO ₃		
Ca			SO ₃		
Cl			SO ₄		
N			PO ₄		
O					
Mg					
P					
K					
Al					
S					
Fe					
Cu					
Na					
Zn					
Ag					

Bài 2: a. Các cách viết sau đây chỉ ý gì?

3Fe :
 4H₂ :
 6Na :
 3P :
 4Ca :
 8Cl₂ :
 2KMnO₄:
 7H₂O :
 5NaCl :

b. Dùng chữ số và kí hiệu hóa học diễn đạt các ý sau:

Hai phân tử nước:
 Năm nguyên tử potassium:
 Ba phân tử khí oxygen:
 Bảy nguyên tử copper:
 Tám phân tử khí chlorine:
 Sáu phân tử muối ăn:
 Bốn phân tử khí carbonic:
 Hai phân tử calcium oxide:

Trong các chất trên, chất nào là đơn chất, chất nào là hợp chất?

.....

.....

a. KMnO_4

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5:

[illegible]

c. Tìm hóa trị của S có trong hợp chất SO_3	d. Tìm hóa trị của Cu có trong hợp chất CuO
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 6: Lập CTHH của

a. Ba và nhóm PO_4	b. Mg và nhóm CO_3
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
c. Al và nhóm OH	d. Na và nhóm SO_4
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	
.....	

Bài 7: Viết phương trình chữ và cho biết dấu hiệu phản ứng hóa học.

1. Cho viên zinc vào ống nghiệm đựng dung dịch hydrochloric acid thấy sủi bọt khí, khí sinh ra khí hydrogen và muối zinc chloride.

Dấu hiệu:

PTC:

.....

2. Nhỏ dung dịch barium chloride vào dung dịch sulfuric acid thấy có kết tủa trắng, sản phẩm thu được là muối barium sulfate và hydrochloric acid.

Dấu hiệu:

PTC:

3. Phosphorus cháy trong khí oxygen tạo thành khói màu trắng, sản phẩm là diphosphorus pentoxide.

Dấu hiệu:

PTC:

4. Đốt cháy bột aluminium trong không khí (chứa khí oxygen), thấy tạo thành chất bột màu trắng là aluminium oxide.

Dấu hiệu:

PTC:

-Hết-